**PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**CỦA CỤC PHÒNG, CHỐNG HIV/AIDS NĂM 2023**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-AIDS ngày tháng 01 năm 2042 của Cục trưởng Cục Phòng, chống HIV/AIDS)*

| **STT** | **Nội dung/nhiệm vụ** | **Lãnh đạo Cục chỉ đạo thực hiện** | **Lãnh đạo phòng/đơn vị đầu mối thực hiện** | **Lãnh đạo phòng/đơn vị phối hợp thực hiện** | **Thời gian thực hiện/ hoàn thành** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Cải cách thể chế** |  |  |  |  | |
| 1. | Xây dựng trình Chính phủ ký ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều Luật Phòng, chống HIV/AIDS | PGS.TS. Phạm Đức Mạnh | TS. Nguyễn Việt Nga | Lãnh đạo các phòng, Văn phòng Cục | Quý II | |
| 2. | Xây dựng trình Bộ trưởng Bộ Y tế ký ban hành Thông tư quy định định mức kinh tế - kỹ thuật gói dịch vụ y tế dự phòng thuộc lĩnh vực phòng, chống HIV/AIDS | PGS.TS. Phạm Đức Mạnh | TS. Dương Thúy Anh | Lãnh đạo các phòng, Văn phòng Cục | Tháng 4 | |
| 3. | Xây dựng trình Bộ trưởng Bộ Y tế ký ban hành Thông tư thay thế Thông tư 28/2018/TT-BYT ngày 26/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý điều trị người nhiễm HIV, người phơi nhiễm với HIV tại các cơ sở y tế | PGS.TS. Phan Thị Thu Hương | TS. Đỗ Thị Nhàn | Lãnh đạo các phòng, Văn phòng Cục | Tháng 10 | |
| 4. | Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Y tế và của Cục Phòng, chống HIV/AIDS | ThS. Võ Hải Sơn | TS. Nguyễn Thị Minh Tâm  TS. Nguyễn Việt Nga | Lãnh đạo các phòng, Văn phòng Cục | Quý I-IV | |
| 5. | Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, pháp điển các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống HIV/AIDS | PGS.TS. Phạm Đức Mạnh | ThS. Nguyễn Chí Lung | Lãnh đạo các phòng, Văn phòng Cục | Quý I-IV | |
| 6. | Tham gia xây dựng, góp ý xây dựng các Luật và văn bản dưới Luật, đặc biệt các văn bản quy phạm pháp luật về Y tế | PGS.TS. Phạm Đức Mạnh | ThS. Nguyễn Chí Lung | Lãnh đạo các phòng, Văn phòng Cục | Quý I-IV | |
| 7. | Kiểm tra, giám sát việc thực thi chính sách pháp luật và cải cách hành chính công tác phòng, chống HIV/AIDS tại Trung ương và địa phương | PGS.TS. Phạm Đức Mạnh | ThS. Nguyễn Chí Lung | Lãnh đạo các phòng, Văn phòng Cục | Quý I-IV | |
| **II** | **Cải cách thủ tục hành chính** | |  |  |  | |
| 8. | Chỉ đạo, hướng dẫn việc triển khai hoạt động kiểm soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền xử lý và phạm vi quản lý của Cục. | ThS. Võ Hải Sơn | ThS. Nguyễn Chí Lung | Lãnh đạo các phòng, Văn phòng Cục | Quý I- IV | |
| 9. | Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và giám sát việc thực hiện các thủ tục hành chính của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Cục | ThS. Võ Hải Sơn | ThS. Nguyễn Chí Lung | Lãnh đạo các phòng, Văn phòng Cục | Quý I- IV | |
| 10. | Triển khai thủ tục, quy trình cắt giảm các thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thực hiện Quyết định số 1661/QĐ - TTg của Thủ tướng Chính phủ*,* bao gồm:  + Bãi bỏ 11 thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.  + Bãi bỏ các điều kiện về cơ sở vật chất cơ sở xét nghiệm khẳng định quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định 75/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.  + Bãi bỏ các điều kiện về trang thiết bị điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủTriển khai quy trình cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh. | ThS. Võ Hải Sơn | TS. Nguyễn Thị Minh Tâm  TS. Nguyễn Việt Nga | ThS. Nguyễn Chí Lung | Quý I - IV | |
| 11. | Triển khai đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư tại các thủ tục hành chính: (1) Cấp, cấp lại thẻ Nhân viên tiếp cận cộng đồng; (2) Đăng ký điều trị nghiện; (3) Các thủ tục hành chính liên quan đến chuyển tiếp bệnh nhân điều trị nghiện; (5) Các thủ tục hành chính liên quan đến cấp phát thuốc methadone | ThS. Võ Hải Sơn | TS. Nguyễn Thị Minh Tâm | ThS. Nguyễn Chí Lung | Quý I - IV | |
| 12. | Triển khai thủ tục công bố các thủ tục hành chính ban hành tại Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống HIV/AIDS. | PGS.TS. Phạm Đức Mạnh  ThS. Võ Hải Sơn | TS. Nguyễn Việt Nga  TS. Nguyễn Thị Minh Tâm | ThS. Nguyễn Chí Lung | Quý II - III | |
| 13. | Triển khai 05 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền xử lý của Bộ Y tế (Cục Phòng, chống HIV/AIDS) trên Hệ thống Cổng dịch vụ công Bộ Y tế, Cổng dịch vụ công Quốc gia và Bộ phận Một cửa, một cửa liên thông của Bộ Y tế. |  | TS. Nguyễn Việt Nga  TS. Đỗ Thị Nhàn | ThS. Nguyễn Chí Lung | Quý I - IV | |
| 14. | Triển khai số hóa các thủ tục hành chính và triển khai cập nhật, báo cáo hoạt động trên môi trường điện tử. | ThS. Võ Hải Sơn | TS. Nguyễn Việt Nga  TS. Đỗ Thị Nhàn  TS. Nguyễn Thị Minh Tâm | ThS. Nguyễn Chí Lung | Quý II | |
| 15. | Kiểm tra công tác tiếp nhận, xử lý, công bố, tự công bố, công khai…. các thủ tục hành chính tại các tỉnh, thành phố | ThS. Võ Hải Sơn | ThS. Nguyễn Chí Lung | Lãnh đạo các phòng, Văn phòng Cục | Quý I-IV | |
| **III** | **Cải cách tổ chức bộ máy** | | | | | |
| 16. | Tham gia xây dựng các quy định và hướng dẫn các tỉnh, thành phố thực hiện đúng các quy định pháp luật về cải cách hệ thống phòng, chống HIV/AIDS tại địa phương. | PGS.TS. Phan Thị Thu Hương | ThS. Nguyễn Chí Lung | Lãnh đạo các phòng, Văn phòng Cục | Quý I-IV | |
| 17. | Tổ chức xắp xếp, kiện toàn tổ chức đội ngũ lãnh đạo và công chức tại các phòng, Văn phòng Cục. | PGS.TS. Phan Thị Thu Hương | ThS. Nguyễn Chí Lung | Lãnh đạo các phòng, Văn phòng Cục | Quý I-IV | |
| 18. | Triển khai tinh giảm biên chế theo kế hoạch được phê duyệt | PGS.TS. Phan Thị Thu Hương | ThS. Nguyễn Chí Lung | Lãnh đạo các phòng, Văn phòng Cục | Quý I-IV | |
| 19. | Áp dụng tiến bộ của khoa học công nghệ và công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành và xử lý công việc của cơ quan trong môi trường số hóa. | PGS.TS. Phan Thị Thu Hương | ThS. Nguyễn Chí Lung | Lãnh đạo các phòng, Văn phòng Cục | Quý I-IV | |
| 20. | Kiểm tra việc bố trí nhân lực hệ thống phòng, chống HIV/AIDS tại các địa phương theo quy định của pháp luật. | PGS.TS. Phan Thị Thu Hương | ThS. Nguyễn Chí Lung | Lãnh đạo các phòng, Văn phòng Cục | Quý I-IV | |
| **IV** | **Cải cách chế độ công vụ** | | | | | |
| 21. | Thực hiện trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, côn vụ theo Chỉ thị số 26/CT - TTg ngày 20/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ. | PGS.TS. Phan Thị Thu Hương | ThS. Nguyễn Chí Lung | Lãnh đạo các phòng | | Quý I-IV |
| 22. | Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, lối sống và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức; | PGS.TS. Phan Thị Thu Hương | ThS. Nguyễn Chí Lung | Lãnh đạo các phòng | | Quý I-IV |
| 23. | Thực hiện Quy tắc ứng xử của công chức, người lao động | PGS.TS. Phan Thị Thu Hương | ThS. Nguyễn Chí Lung | Lãnh đạo các phòng | | Quý I-IV |
| 24. | Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác quy hoạch, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, miễn nhiệm và sử dụng, quản lý, đánh giá, xếp loại đội ngũ công chức và người lao động. | PGS.TS. Phan Thị Thu Hương | ThS. Nguyễn Chí Lung | Lãnh đạo các phòng | | Quý I-IV |
| 25. | Xây dựng kế hoạch/nhu cầu đào tạo và phối hợp triển khai hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức hệ thống phòng, chống HIV/AIDS tại Trung ương và địa phương. | PGS.TS. Phan Thị Thu Hương | ThS. Nguyễn Chí Lung | Lãnh đạo các phòng | | Quý I-IV |
| 26. | Cử cán bộ, công chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng về lý luận chính trị, quản lý hành chính và triển khai thủ tục cử công chức, viên chức tham gia các kỳ thi nâng ngạch. | PGS.TS. Phan Thị Thu Hương | ThS. Nguyễn Chí Lung | Lãnh đạo các phòng | | Quý I-IV |
| 27. | Rà soát, bổ sung các quy định về chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ của cán bộ, công chức, bố trí, sử dụng quản lý cán bộ công chức phù hợp với trình độ, năng lực và sở trường. | PGS.TS. Phan Thị Thu Hương | ThS. Nguyễn Chí Lung | Lãnh đạo các phòng | | Quý I-IV |
| 28. | Tổ chức tuyển dụng công chức | PGS.TS. Phan Thị Thu Hương | ThS. Nguyễn Chí Lung | Lãnh đạo các phòng | | Quý I-IV |
| 29. | Đánh giá cán bộ công chức trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao. | PGS.TS. Phan Thị Thu Hương | ThS. Nguyễn Chí Lung | Lãnh đạo các phòng | | Quý I-IV |
| 30. | Thực hiện các chính sách về khen thưởng, chế độ đãi ngộ thỏa đáng, đối với công chức theo ngạch, bậc, theo cấp bậc chuyên môn, nghiệp vụ. | PGS.TS. Phan Thị Thu Hương | ThS. Nguyễn Chí Lung | Lãnh đạo các phòng | | Quý I-IV |
| **V** | **Cải cách tài chính công** | | | | | |
| 31. | Công khai, minh bạch công tác dự toán, phân bổ, cân đối và triển khai công tác quản lý sử dụng kinh phí và thanh quyết toán các nguồn kinh phí. | PGS.TS. Phan Thị Thu Hương | ThS. Nguyễn Chí Lung  TS. Dương Thúy Anh | Lãnh đạo các phòng | Quý IV | |
| 32. | Xây dựng, trình phê duyệt Quy trình đấu thầu theo Luật Đấu thầu và các văn bản quy định, hướng dẫn mới | PGS.TS. Phan Thị Thu Hương | ThS. Nguyễn Chí Lung  TS. Dương Thúy Anh | Lãnh đạo các phòng | Quý I | |
| 33. | Tổng hợp nhu cầu và gửi Bộ Y tế đề xuất kế hoạch hoạt động và kinh phí NSNN năm 2024. | PGS.TS. Phan Thị Thu Hương | ThS. Nguyễn Chí Lung  TS. Dương Thúy Anh | Lãnh đạo các phòng | Quý I | |
| 34. | Kế hoạch đảm bảo tài chính cho các dịch vụ PREP | PGS.TS. Phan Thị Thu Hương | ThS. Nguyễn Chí Lung  TS. Dương Thúy Anh | Lãnh đạo các phòng và dự án Quỹ toàn cầu | Quý I | |
| 35. | Xây dựng cơ chế tài chính cho dự án Quỹ Toàn cầu 2024-2026 | PGS.TS. Phan Thị Thu Hương | ThS. Nguyễn Chí Lung  TS. Dương Thúy Anh | Lãnh đạo các phòng và dự án Quỹ toàn cầu | Quý I | |
| 36. | Triển khai các hoạt động tăng cường sự tham gia của khu vực tư nhân trong đầu tư, cung cấp dịch vụ P/C AIDS và mua sắm dịch vụ HIV/AIDS từ các tổ chức xã hội | PGS.TS. Phan Thị Thu Hương | ThS. Nguyễn Chí Lung  TS. Dương Thúy Anh | Lãnh đạo các phòng | Quý I-IV | |
| 37. | Xây dựng cơ chế tài chính cho các dịch vụ dự phòng phòng, chống HIV/AIDS | PGS.TS. Phan Thị Thu Hương | ThS. Nguyễn Chí Lung  TS. Dương Thúy Anh | Lãnh đạo các phòng | Quý I-IV | |
| 38. | Quản lý thanh quyết toán các nguồn kinh phí bao gồm thuốc, sinh phẩm, vật phẩm can thiệp giảm tác hại do Cục Phòng, chống HIV/AIDS quản lý | PGS.TS. Phan Thị Thu Hương | ThS. Nguyễn Chí Lung  TS. Dương Thúy Anh | Lãnh đạo các phòng | Quý I-IV | |
| 39. | Trình phê duyệt Kế hoạch ngân sách năm 2024 nguồn tự chủ | PGS.TS. Phan Thị Thu Hương | ThS. Nguyễn Chí Lung  TS. Dương Thúy Anh | Lãnh đạo các phòng | Quý I | |
| 40. | Đôn đốc, tổng hợp tham gia BHYT của bệnh nhân HIV/AIDS tại các tỉnh/TP | PGS.TS. Phan Thị Thu Hương | ThS. Nguyễn Chí Lung  TS. Dương Thúy Anh | Lãnh đạo các phòng | Quý I-IV | |
| 41. | Triển khai thủ tục mua sắm thuốc, sinh phẩm và vật phẩm phòng, chống HIV/AIDS nguồn ngân sách nhà nước theo KH được giao năm 2024. | PGS.TS. Phan Thị Thu Hương | ThS. Nguyễn Chí Lung  TS. Dương Thúy Anh | Lãnh đạo các phòng | Quý I-IV | |
| 42. | Triển khai thẩm định theo quy định các gói thầu của các Dự án quốc tế thuộc Cục. | PGS.TS. Phan Thị Thu Hương | ThS. Nguyễn Chí Lung  TS. Dương Thúy Anh | Lãnh đạo các phòng | Quý I-IV | |
| 43. | Đôn đốc, theo dõi, giám sát, tổng hợp báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch hoạt động và kinh phí nguồn vốn viện trợ ODA và NGO (Dự án QTC, EPIC, WHO, và các khoản viện trợ khác). | PGS.TS. Phan Thị Thu Hương | ThS. Nguyễn Chí Lung  TS. Dương Thúy Anh | Lãnh đạo các phòng | Quý I-IV | |
| 44. | Thực hiện tiết kiệm và phòng, chống tham nhũng, lãnh phí. | PGS.TS. Phan Thị Thu Hương | ThS. Nguyễn Chí Lung  TS. Dương Thúy Anh | Lãnh đạo các phòng | Quý I - IV | |
| **VI** | **Hiện đại hóa nền hành chính** | | | | | |
| 45. | Triển khai áp dụng Hệ thống quản lý và điều hành văn bản điện tử, hệ thống thư điện tử; chữ ký điện tử | ThS. Võ Hải Sơn | ThS. Nguyễn Chí Lung | Lãnh đạo các phòng | Quý I - IV | |
| 46. | Mở rộng ứng dụng phần mềm:  - Giám sát dịch HIV, báo cáo trực tuyến;  - Quản lý bệnh nhân ARV. | ThS. Võ Hải Sơn | TS. Đỗ Thị Nhàn  TS. Nguyễn Việt Nga  TS. Nguyễn Thị Minh Tâm | Lãnh đạo các phòng | Quý I - IV | |
| 47. | Triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2015. | PGS.TS. Phạm Đức Mạnh | ThS. Nguyễn Chí Lung | Lãnh đạo các phòng | Quý I-IV | |
| **VII** | **Công tác chỉ đạo, điều hành** | | | | | |
| 48. | Xây dựng và ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính của Cục | PGS.TS. Phan Thị Thu Hương | ThS. Nguyễn Chí Lung | Lãnh đạo các phòng | Quý I | |
| 49. | Ban hành Nghị quyết của các cấp ủy Đảng về việc tăng cường công tác lãnh đạo của Đảng trong triển khai công tác cải cách hành chính của Cục | PGS.TS. Phan Thị Thu Hương | ThS. Nguyễn Chí Lung | Chi ủy các chi bộ | Quý I | |
| 50. | Ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc các phòng, đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của Cục Phòng, chống HIV/AIDS | ThS. Võ Hải Sơn | ThS. Nguyễn Chí Lung | Lãnh đạo các phòng | Quý I-IV | |
| 51. | Xây dựng kế hoạch kiểm tra giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý nhà nước công tác Phòng, chống HIV/AIDS. | ThS. Võ Hải Sơn | ThS. Nguyễn Chí Lung | Lãnh đạo các phòng | Quý I | |
| 52. | Tổ chức các kiểm tra giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý nhà nước công tác Phòng, chống HIV/AIDS. | ThS. Võ Hải Sơn | ThS. Nguyễn Chí Lung | Lãnh đạo các phòng | Quý II-IV | |
| 53. | Tổ chức kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại các tỉnh | ThS. Võ Hải Sơn | ThS. Nguyễn Chí Lung | Lãnh đạo các phòng | Quý II- IV | |
| 54. | Đề xuất các hình thức khen thưởng đối với những sáng kiến, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong công tác cải cách hành chính; phê bình, khiển trách các phòng, đơn vị tại trung ương và địa phương không thực hiện nghiêm chỉnh cải cách hành chính. | PGS.TS. Phan Thị Thu Hương | ThS. Nguyễn Chí Lung | Lãnh đạo các phòng | Quý IV | |
| 55. | Báo cáo định kỳ và đột xuất kết quả tổ chức triển khai công tác cải cách hành chính theo kế hoạch đã ban hành | ThS. Võ Hải Sơn | ThS. Nguyễn Chí Lung | Lãnh đạo các phòng | Quý I - IV | |